

Bản án số: 198/2023/HS-ST
Ngày 11 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền;

2. Bà Trần Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L; sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 8, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: ngày 18/3/2022, bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến nay chưa nộp phạt; nhân thân: ngày 03/02/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về 02 tội “Đánh bạc” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 12/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/6/2018, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023; tạm giam từ ngày 04/5/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

2. Hà Văn T; sinh ngày 27 tháng 10 năm 1990, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 5, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T; và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị Diệu L; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023; tạm giam từ ngày 04/5/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người làm chứng*: chị Phạm Văn T, sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 8, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1970; nơi thường trú: tổ 7, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Hà Văn T và Trần Văn L quen biết nhau từ năm 2022 Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, T nhắn tin bằng điện thoại của mình cho L qua phần mềm nhắn tin (messenger) cài đặt trên máy tính để bàn ở nhà L nói đưa cho L 300.000 đồng để L đi mua ma túy về nhà L cùng nhau sử dụng, L đồng ý. Sau đó, T đến khu vực sân vận động Hà Lâm, thành phố Hạ Long đưa tiền cho L rồi đi về nhà L ở tổ 8, khu 3, phường Hà Lâm đợi, còn L cầm số tiền 300.000 đồng T đưa và bỏ thêm 100.000 đồng để mua ma túy. L đến khu vực trường tiểu học Hà Lâm gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy giá 400.000 đồng, rồi mang về nhà.

Khi về đến nhà, L vào phòng ngủ tầng 1, lấy ra bộ sử dụng ma túy, bật lửa, rồi đổ hết túi ma túy vừa mua được vào trong nỏ thủy tinh và bảo Tuyên “*ông chơi trước đi, tôi chơi sau*” (ý Long nói T sử dụng trước, L sử dụng sau). T đồng ý, cầm bật lửa hơ lửa vào nỏ thủy tinh, khi thấy ma túy được đốt thành khí thì T hút 03 hơi ma túy, rồi đưa cho L sử dụng. L bật lửa đốt, hít khói ma túy bay từ nỏ ra. Sau khi sử dụng xong, L cất bộ sử dụng ma túy lên nóc tủ quần áo trong phòng, còn vỏ túi nilon đựng ma túy, L để lên thành ô thoáng cửa phòng. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, L và T ra phòng khách nhà L ngồi chơi thì Công an vào kiểm tra, thu giữ các vật chứng: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, một đầu gắn ống hút nhựa màu trắng, một đầu gắn ống thủy tinh có bầu tròn, trong bầu tròn có chất keo màu vàng (kí hiệu M1); 01 túi nilon bên trong dính chất bột màu trắng (kí hiệu M2); 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 526 ngày 30/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: dạng vết không xác định được.

Tại Bản kết luận giám định số 527 ngày 30/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Văn L, Hà Văn T gửi giám định.

Tại các Phiếu trả lời kết quả tình trạng nghiện ma túy cùng ngày 27/4/2023 của Phòng khám đa khoa khu vực Cao Xanh - Trung tâm y tế thành phố Hạ Long xác định: Trần Văn L, Hà Văn T không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc và hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, gia đình bị cáo T nộp cho Hội đồng xét xử: 01 bản sao Huân chương chiến công của bố bị cáo, 01 bản sao Quyết định xuất ngũ của bị cáo và 01 Huân chương kháng chiến của ông nội bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Giai đoạn điều tra, ông Nguyễn Hồng S có lời khai chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, khám xét, thu giữ các vật chứng của các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai với cơ quan Công an đã sử dụng trái phép chất ma túy. Chị Phạm Văn T - vợ bị cáo Long khai: khi bị cáo T đến nhà chơi, chị đang trông con nhỏ trên tầng 2, nên chị không biết các bị cáo sử dụng ma túy tại tầng 1 nhà chị. Chiếc máy vi tính mà L dùng để nhắn tin với T trong nhà chị do chị mua bằng tiền riêng của mình để phục vụ cho công việc. Khi L sử dụng nhắn tin với T chị không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT-VKSHL ngày 03 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Văn T và Trần Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nhận định vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau và giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Hà Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 4 năm 2023).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự: xử phạt các bị cáo Trần Văn L từ 27 tháng đến 30 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 4 năm 2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: 01 chai nhựa nắp màu đỏ, nắp chai gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; tịch thu

phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn Tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung truy tố:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng bị thu giữ. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng của cơ quan Công an có sự chứng kiến của các bị cáo và tiến hành giám định theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hai bị cáo Hà Văn T và Trần Văn L là những người không nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 15 phút ngày 25/4/2023, hai bị cáo đã bàn bạc, thống nhất mua chất ma túy (loại Methamphetamine) mang về nhà bị cáo L ở tổ 8, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cùng nhau sử dụng trái phép, thì bị tổ công tác Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2.2] Methamphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội theo quy định tại Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ. Các bị cáo không được phép mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[2.3] Tại mục 1 Thông báo liên ngành số: 258/TBLN ngày 21/10/2022 của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn: trường hợp 02 người cùng góp tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép thì bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[2.4] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, mà do nhất thời phạm tội, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, góp nhiều tiền hơn để mua ma túy. Bị cáo L, trực tiếp góp thêm tiền, đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm như nhận định của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[2.6] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, tiếp tay cho những đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.7] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Tuyên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do có bố đẻ là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo, có công với mạng, được tặng thưởng danh hiệu cao quý. Còn đối với việc đã từng tham gia quân đội của bị cáo là việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân đối với Nhà nước và ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nhưng không có quan hệ nuôi dưỡng với bị cáo, nên không được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc phạm tội, có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo Tuyên có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, lần đầu phạm tội, còn bị cáo Long có một tình tiết giảm nhẹ, nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vẫn phạm tội, nên bị cáo Long phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Tuyên. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cảnh báo, răn đe với những đối tượng khác, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với chị T không biết các bị cáo sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Long không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số vật chứng sau giám định, 01 sim điện thoại đã qua sử dụng và các dụng cụ các bị cáo sử dụng ma túy không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy. Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T là công cụ phạm tội, còn giá trị, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 4 năm 2023).

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Hà Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 25 tháng 4 năm 2023).

3. Căn cứ vào: khoản 1, các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 526/KL-KTHS ngày 30/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, một đầu gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) sim điện thoại mang số thuê bao 0366.542.790 đều đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng số: 248/BB-THA ngày 23/8/2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Hà Văn T và Trần Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm

TOÀ ÁN DÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Số: /2023/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có lỗi do soạn thảo văn bản cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

Tại dòng thứ 1 và 2 từ dưới lên trang 4 của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đã ghi: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm